DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 500 ***/QĐ - VPCNCLQG ngày*** 06 ***tháng 03 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Cơ sở xét nghiệm MEDLATEC số 02 – Trường Vinh Nghệ An**
Medical Laboratory:	***MEDLATEC Testing Facility No.02 – Truong Vinh Nghe An***
Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH Medlatec Việt Nam**
Organization:	***Medlatec Viet Nam Co., Ltd***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Hóa sinh**
Field of medical testing:	***Biochemistry***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Nguyễn Phùng Toàn** ***Nguyen Phung Toan***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS Med 180**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO 15189:2022**

Hiệu lực/ *Validation:* **từ ngày** 06 / 03 **/2026 đến ngày 09/10/2026**

Địa chỉ/ *Address*: **số 91A Hoàng Thị Loan, P. Trường Vinh, tỉnh Nghệ An**

91A, Hoang Thi Loan street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province

Địa điểm/ *Location :* **Tầng 2, số 91A Hoàng Thị Loan, P. Trường Vinh, tỉnh Nghệ An**

2nd Floor, Hoang Thi Loan street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province

Điện thoại/ *Tel*: **0386730792**

Email: **toan.nguyenphung@medlatec.com**

Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 180

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Discipline of medical testing: ***Biochemistry***

STT *No.*	**Loại mẫu (chất chống đông-nếu có)** *Type of sample (anticoagulant-if any)*	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể** *(The name of medical tests)*	**Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm** *(Principle/ Technical test)*	**Phương pháp xét nghiệm** *(Test method)*
1.	**Huyết thanh, huyết tương (Heparin)** ***Serum, Plasma (heparin)***	Xác định hàm lượng Aminotransferase Alanin (ALT) *Determination of Aminotransferase Alanin (ALT) content*	Động học enzyme *Enzym kinetics*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.16 (2026) (Cobas C501)
2.		Xác định hàm lượng Aspartate aminotransferase (AST) *Determination of Aspartate aminotransferase (AST) content*	Động học enzyme *Enzym kinetics*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.17 (2026) (Cobas C501)
3.		Xác định hàm lượng Cholesterol *Determination of Cholesterol content*	Enzym so màu *Enzymatic Colormetric*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.36 (2026) (Cobas C501)
4.		Xác định hàm lượng Glucose *Determination of Glucose content*	Động học enzyme *Enzym kinetics,UV*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.63 (2026) (Cobas C501)
5.		Xác định hàm lượng GGT *Determination of y-glutamyltranferase (GGT) content*	Enzym so màu *Enzymatic Colormetric*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.65 (2026) (Cobas C501)
6.		Xác định hàm lượng Triglycerid *Determination of Triglycerid content*	Enzym so màu *Enzymatic Colormetric*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.129 (2026) (Cobas C501)
7.		Xác định hàm lượng Ure *Determination of Urea content*	Động học enzyme *Enzym kinetics*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.135 (2026) (Cobas C501)
8.		Xác định hàm lượng Creatinin *Determination of Creatinin content*	Động học enzyme *Enzym kinetics*	MEDNA.XN.QTKT. HSMD.46 (2026) (Cobas C501)

Ghi chú/ ***Note*****:**

- MEDNA.XN.QTKT…: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory deverlopment method*
- Trường hợp Cơ sở xét nghiệm Medlatec số 02 – Trường Vinh Nghệ An cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Polyclinic Medlatec Vinh – Nghe An No. 2 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*